Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9021.21.00

Mã HS	9021.21.00
Mô tả hàng hóa	Dụng cụ chỉnh hình, kể cả nạng, băng dùng trong phẫu thuật và băng cố định; nẹp và các dụng cụ cố định vết gẫy khác; các bộ phận nhân tạo của cơ thể người; thiết bị trợ thính và dụng cụ khác được lắp hoặc mang theo, hoặc cấy vào cơ thể, để bù đắp khuyết tật hoặc sự suy giảm của một bộ phận cơ thể / - Răng giả và chi tiết gắn dùng trong nha khoa: / - - Răng giả
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	03/11/2026 17:37:48
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/90212100/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K18114
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N18114
Thuế GTGT (VAT)	*/5/8/10	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q18114
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17431
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17360
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17360
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17360
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17360
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17360
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17360
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17416
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17416
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17416
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17416

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17416
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17416
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17417
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17417
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17417
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17417
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17417
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17417
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17422
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17378
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17374
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17374
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17374
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17374
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17374
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17374
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17420
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17420
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17420
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17420
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17420
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17420
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17482
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17482
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17482
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17482

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17482
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17482
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17458
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17458
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17458
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17458
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17458
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17458
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17453
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17453
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17453
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17453
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17453
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17453
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17483
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17483
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17483
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17483
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17483
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17483
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17482
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17482
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17482
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17482
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17482
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17482

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17576
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17576
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17576
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17576
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17576
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17576
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17576
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17445
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17445
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17445
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17445
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17445
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17445
RCEP B	2022	2022	0	B!D17445
RCEP B	2023	2023	0	B!E17445
RCEP B	2024	2024	0	B!F17445
RCEP B	2025	2025	0	B!G17445
RCEP B	2026	2026	0	B!H17445
RCEP B	2027	2027	0	B!I17445
RCEP C	2022	2022	0	C!D17443
RCEP C	2023	2023	0	C!E17443
RCEP C	2024	2024	0	C!F17443
RCEP C	2025	2025	0	C!G17443
RCEP C	2026	2026	0	C!H17443
RCEP C	2027	2027	0	C!I17443
RCEP D	2022	2022	0	D!D17442

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E17442
RCEP D	2024	2024	0	D!F17442
RCEP D	2025	2025	0	D!G17442
RCEP D	2026	2026	0	D!H17442
RCEP D	2027	2027	0	D!I17442
RCEP E	2022	2022	0	E!D17446
RCEP E	2023	2023	0	E!E17446
RCEP E	2024	2024	0	E!F17446
RCEP E	2025	2025	0	E!G17446
RCEP E	2026	2026	0	E!H17446
RCEP E	2027	2027	0	E!I17446
RCEP F	2022	2022	0	F!D17445
RCEP F	2023	2023	0	F!E17445
RCEP F	2024	2024	0	F!F17445
RCEP F	2025	2025	0	F!G17445
RCEP F	2026	2026	0	F!H17445
RCEP F	2027	2027	0	F!I17445
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16356
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16356
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16356
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16356

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

DOC-002	ORANGE	Giấy phép / danh mục quản lý	Chính sách mặt hàng tham chiếu danh mục quản lý: TB y tế QSD cấp NK (08/2023/TT-BCT - PL1.III)		08/2023/TT-BCT	Xác minh hàng hóa có thuộc diện giấy phép, cấm hoặc hạn chế theo văn bản nêu trên.	Văn bản dẫn chiếu trong file nguồn; chưa xác minh hiệu lực
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “*/5/8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9021.21.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 9021.21.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N18114), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Chính sách mặt hàng

Chính sách mặt hàng
TB y tế QSD cấp NK (08/2023/TT-BCT - PL1.III)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.